TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN,** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 288/2024/DS-ST
Ngày 30 – 12 – 2024
V/v tranh chấp HĐ vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Sim

2. Bà Trần Thị Hoài Yên

- Thư ký phiên toà: Ông Châu Sơn Ca – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 431/2024/TLST-DS, ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 362/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1971; Địa chỉ: ấp Tân Quảng B, xã Nguyễn Việt K, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1973 và bà Ngô Thùy T, sinh năm 1977; Địa chỉ: ấp Tân Quảng B, xã Nguyễn Việt K, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (ông K có mặt, bà T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, bà Trần Thị L (nguyên đơn) trình bày:

Ngày 15/8/2022 âm lịch, bà cho ông Nguyễn Văn K cùng vợ là bà Ngô Thùy T mượn số tiền 158.000.000 đồng, không có tính lãi nhưng có thỏa thuận đến ngày 15/02/2024 âm lịch, vợ chồng ông K phải trả lại số tiền trên, việc mượn tiền giữa hai bên không có làm biên nhận. Đến ngày 06/6/2024 âm lịch, vợ chồng ông K có nhờ người con gái là Nguyễn Thị Như Huỳnh mang trả cho bà số tiền 65.000.000 đồng và có làm biên nhận. Từ sau khi trả được số tiền trên thì vợ chồng ông K không trả thêm cho bà khoản tiền nào nữa, bà cũng đã nhiều lần đến gặp vợ chồng ông K đòi nhưng vợ chồng ông K vẫn không trả. Sau đó, vợ chồng ông K có nhờ bà vô dùm chân hụi hai triệu mở ngày 10/02/2024 âm lịch do vợ ông Xuân Hiền là bà Võ Thị Thúy làm chủ và bà có đưa danh sách hụi cho vợ chồng ông K,

dây hụi này có 90 hụi viên, hụi tháng khui hai lần vào ngày 10 và ngày 25 âm lịch hàng tháng. Quá trình giao dịch hụi, vợ chồng ông K đã đóng được 14 kỳ hụi sống với số tiền 22.630.000 đồng nhưng đến kỳ thứ 15, vợ chồng ông K không đóng hụi nên bà Thúy mới lấy chân hụi của vợ chồng ông K bán cho người khác. Khi chơi hụi, bà Thúy không biết việc bà vô dùm hụi cho vợ chồng ông K và mỗi kỳ đóng hụi, vợ chồng ông K đưa tiền cho bà chứ không trực tiếp đưa tiền cho bà Thúy, không giao dịch trực tiếp với bà Thúy nên trong danh sách hụi ghi tên của bà từ đó bà Thúy mới đòi bà mà không đòi vợ chồng ông K. Nay bà cũng đồng ý đối trừ số tiền hụi vợ chồng ông K đã đóng vào số tiền nợ và chỉ yêu cầu vợ chồng ông K trả một lần hết số tiền nợ còn lại là 70.370.000 đồng (bảy mươi triệu ba trăm bảy chục nghìn đồng) mà không đặt ra yêu cầu gì đối với bà Thúy, không đồng ý việc vợ chồng ông K xin trả dần số tiền nợ còn lại nêu trên.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn K (bị đơn) trình bày:

Ông và bà Ngô Thùy T là vợ chồng. Trước đây, vợ chồng ông có nợ bà Trần Thị L số tiền 158.000.000 đồng nhưng do thời gian lâu quá nên ông không nhớ ngày tháng cụ thể, việc nợ chỉ nói bằng lời, không có làm biên nhận, không tính lãi. Đến ngày 06/6/2024, vợ chồng ông có đưa số tiền 65.000.000 đồng cho con gái tên là Nguyễn Thị Như Huỳnh mang ra trả cho bà L, bà L cũng đã nhận được số tiền trên và có viết biên nhận nhận tiền nên vợ chồng ông chỉ còn nợ bà L số tiền là 93.000.000 đồng (chín mươi ba triệu đồng). Sau đó, vợ chồng ông có nhờ bà L vô dùm chân hụi hai triệu mở ngày 10/02/2024 âm lịch do vợ ông Xuân Hiền là bà Võ Thị Thúy làm chủ và bà L có đưa danh sách hụi cho vợ chồng ông nên vợ chồng ông mới biết dây hụi này có 90 hụi viên, hụi tháng khui hai lần vào ngày 10 và ngày 25 âm lịch hàng tháng. Quá trình giao dịch hụi, vợ chồng ông đã đóng được 14 kỳ hụi sống với số tiền 22.630.000 đồng. Đến kỳ thứ 15, do vợ chồng ông gặp khó khăn nên chưa đóng hụi, đến kỳ thứ 17 thì vợ chồng ông gặp bà L để đóng nhưng bà L nói đã bán chân hụi của vợ chồng ông nhờ chơi dùm cho người khác mà không được sự đồng ý của vợ chồng ông và từ đó đến nay, vợ chồng ông không đóng hụi cho bà L nữa. Việc chơi hụi, vợ chồng ông không giao dịch hụi, không đóng tiền hụi trực tiếp cho bà Thúy mà đóng tiền cho bà L nên ông không đặt ra yêu cầu gì đối với bà Thúy mà chỉ nhờ bà L vô dùm 01 chân và đến kỳ khui hụi bà L nói cho vợ chồng ông biết hụi bỏ bao nhiêu thì vợ chồng ông đưa tiền hụi cho bà L đóng cho chủ hụi, vợ chồng ông có ghi cụ thể từng lần đưa tiền đóng hụi cho bà L phía sau danh sách hụi viên mà bà L đưa cho vợ chồng ông để theo dõi.

Nay vợ chồng ông cũng đồng ý việc bà L bán chân hụi trên nhưng yêu cầu đối trừ số tiền hụi đã đóng vào số tiền còn nợ bà L và chỉ đồng ý trả cho bà L số tiền còn nợ lại sau khi đối trừ là 70.370.000 đồng (bảy mươi triệu ba trăm bảy chục nghìn đồng), hiện hoàn cảnh vợ chồng ông gặp khó khăn nên xin trả làm hai lần, cụ thể: Ngày 15/02/2025 (âm lịch), trả số tiền 30.000.000 đồng; Ngày 15/7/2024 trả hết số nợ còn lại.

Đối với bà Ngô Thùy T (bị đơn), Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án cùng các văn bản tố tụng và triệu tập nhiều lần nhưng bà T không đến Toà cũng không gửi văn bản để nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L (nguyên đơn).

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng, bị đơn Ngô Thùy Trang đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không rõ lý do nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

Đối với chị Nguyễn Thị Như Huỳnh là con của bị đơn cũng là người trực tiếp trả số tiền 65.000.000 đồng cho nguyên đơn, các đương sự xác định đây là tiền của bị đơn gửi cho chị Huỳnh để trả cho nguyên đơn và không tranh chấp về số tiền này, không có yêu cầu gì đối với chị Huỳnh. Riêng bà Võ Thị Thúy (vợ ông Xuân Hiền) là chủ hụi mà nguyên đơn vô hụi dùm cho bị đơn, hiện giữa các đương sự không tranh chấp, không có yêu cầu gì đối với bà Thúy. Do đó, Tòa án không đưa chị Huỳnh, bà Thúy vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là phù hợp.

[2] Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn được xác định là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, cụ thể là tranh chấp hợp đồng vay tiền, không quy định lãi suất. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn nên giữa các đương sự xảy ra tranh chấp.

[3] Xét nội dung tranh chấp, Hội đồng xét xử thấy rằng tuy bị đơn Ngô Thùy T đã được triệu tập hợp lệ, song vẫn vắng mặt không rõ lý do và trong thời gian giải quyết vụ án, bị đơn Ngô Thùy T không đến Toà, không gửi văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện cũng như lời trình bày của nguyên đơn nhưng quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn Nguyễn Văn K (chồng của Ngô Thùy T) thừa nhận số tiền vốn vay, số tiền vốn đã trả, số tiền vốn còn nợ lại cũng như việc nhờ nguyên đơn chơi hụi dùm đúng với lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn nên có đủ cơ sở xác định việc bị đơn có vay và hiện còn nợ nguyên đơn số tiền vốn vay là 70.370.000 đồng (bảy mươi triệu ba trăm bảy chục nghìn đồng) đến nay chưa trả là sự thật nên không phải chứng minh. Hơn nữa, bị đơn Nguyễn Văn K cũng thống nhất cùng với bị đơn Ngô Thùy T trả số tiền nợ nêu trên nên yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

[4] Đối với việc tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

[5] Về thời gian và phương thức thanh toán nợ, do các đương sự không thỏa thuận thống nhất được với nhau và việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét trong vụ án.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bị đơn phải chịu. Nguyên đơn không phải chịu, số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp được trả lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 147, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị L.

Buộc ông Nguyễn Văn K, bà Ngô Thùy T trả cho bà Trần Thị L số tiền là 70.370.000 đồng (bảy mươi triệu ba trăm bảy chục nghìn đồng).

Kể từ ngày bà Trần Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, ông Nguyễn Văn K cùng bà Ngô Thùy T không tự nguyện thi hành xong thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn K và bà Ngô Thùy T phải chịu số tiền 3.518.500 đồng (ba triệu năm trăm mười tám nghìn năm trăm đồng, chưa nộp).

Bà Trần Thị L không phải chịu. Ngày 24/9/2024, bà L đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 2.325.000 đồng (hai triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003820 được trả lại toàn bộ cho bà L.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H.Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Đã ký
Lâm Hoài Ân